2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu;

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ Không đạt
1. Tính hợp lệ của hàng hóa	
- Nhà thầu có kê khai và cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh: Tên hàng hóa, Ký mã hiệu, Xuất xứ; - Hàng hóa được sản xuất từ năm Quý I năm 2026 về sau; - Hàng hóa đáp ứng về chủng loại, theo yêu cầu tại Chương V –Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; - Nhà thầu cung cấp đủ các tài liệu theo yêu cầu tại **Mục 10.8**	**Đạt**
- Nhà thầu **không** có kê khai và cung cấp không đầy đủ tài liệu chứng minh: Tên hàng hóa, Ký mã hiệu, Xuất xứ; - Hàng hóa được sản xuất trước Quý I năm 2026; - Hàng hóa không đáp ứng về chủng loại, theo yêu cầu tại Chương V –Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; - Nhà thầu không cung cấp đủ các tài liệu theo yêu cầu tại **Mục 10.8**	**Không đạt**
2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	
- Có trình bày đầy đủ các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn nhà sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, công nghệ, kèm theo đầy đủ các giấy tờ và các yêu cầu khác phù hợp, đáp ứng tất cả các yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, E-HSMT.	**Đạt**
- Không kèm theo đầy đủ các giấy tờ, không có trình bày hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung nêu trên.	**Không đạt**
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	
Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau: a) Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa chi tiết, đúng theo nhu cầu và phù hợp với tiến độ. b) Biện pháp vận chuyển, bảo quản hàng hóa: - Có thuyết minh phương án vận chuyển đến địa điểm của bên mua, đề xuất phương tiện vận chuyển hàng hóa. - Có thuyết minh phương án bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu kho. c) Biện pháp đảm bảo về chất lượng của hàng hóa: d) Biện pháp tổ chức, kiểm tra, nghiệm thu bàn giao hàng hóa;	**Đạt**

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ Không đạt
Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa	
Thời gian cung cấp hàng hóa kèm theo Bảng tiến độ chi tiết cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	**Đạt**
Không đáp ứng được yêu cầu trên	**Không đạt**
5. Bảo hành, bảo trì	
- Bảo hành 01 đổi 01 khi hàng hóa bị lỗi kỹ thuật trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. - Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và kèm theo: + Quy trình bảo trì của hàng hóa. + Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	**Đạt**
- Không đáp ứng được yêu cầu trên	**Không đạt**
6. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường; Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	
Nhà thầu cam kết: hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý; Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Nếu hàng hóa có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì có đề xuất biện pháp giải quyết.	**Đạt**
Nhà thầu Không cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu;	**Không đạt**
7. Các yếu tố về điều kiện thương mại	
Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	**Đạt**
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	**Không đạt**
8. Thông tin uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu kể từ 5 năm trở lại tính từ thời điểm đóng thầu	
Nhà thầu có cam kết không bị đánh giá về uy tín bởi một trong các hành vi vi phạm trong quá trình tham gia dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025.	**Đạt**
Nhà thầu bị đánh giá về uy tín bởi một trong các hành vi vi phạm trong quá trình tham gia dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025 nhưng nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu	**Chấp nhận được**

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ Không đạt
đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025. .	
Nhà thầu bị đánh giá về uy tín bởi một trong các hành vi vi phạm trong quá trình tham gia dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025 nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP ngày 04/08/2025. .	**Không đạt**
9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trước đó của nhà thầu kể từ 5 năm trở lại tính từ thời điểm đóng thầu	
+ Không có hợp đồng chậm tiến độ; + Chất lượng hàng hóa, hợp đồng trước đây không bị đánh giá không đảm bảo. + Không có hợp đồng bị kết luận vi phạm dẫn đến chấm dứt hợp đồng bởi nguyên nhân do lỗi của nhà thầu;	**Đạt**
+ Có hợp đồng chậm tiến độ; + Chất lượng hàng hóa, hợp đồng trước đây bị đánh giá không đảm bảo. + Có hợp đồng bị kết luận vi phạm dẫn đến chấm dứt hợp đồng bởi nguyên nhân do lỗi của nhà thầu;	**Không đạt**
Kết luận:	**ĐẠT (nếu kết quả đánh giá 8 nội dung được đánh giá là "ĐẠT" hoặc "CHẤP NHẬN ĐƯỢC")** **KHÔNG ĐẠT (nếu kết quả đánh giá 1 các nội dung được đánh giá là "KHÔNG ĐẠT")**

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.